

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ CHĂM LO XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG ẤM NO TỰ DO, HẠNH PHÚC CHO NHÂN DÂN VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

TS PHẠM VĂN MINH

Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

1-10-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

27-10-2022

Ngày duyệt đăng:

15-11-2022

Tóm tắt: Đất nước được độc lập, nhân dân được hưởng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc luôn là mong muốn, khát vọng lớn nhất trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam cũng như tất cả nhân loại yêu chuộng hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Tư tưởng cao cả đó của Người đã được Đảng Cộng sản Việt Nam tập trung lãnh đạo thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tại Đại hội XIII của Đảng, tư tưởng đó của Người tiếp tục được quán triệt và vận dụng một cách sâu sắc.

Từ khóa:

Tư tưởng Hồ Chí Minh;

đời sống nhân dân;

Đại hội XIII

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chăm lo xây dựng đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân

Sinh ra trong cảnh nước mất nhà tan, nhân dân lầm than, khổ cực dưới ách áp bức, bóc lột của kẻ thù xâm lược và bè lũ tay sai, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã sớm đau với nỗi đau của dân tộc. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Người đã chứng kiến cuộc sống của những người dân thuộc địa dưới sự áp bức, bóc lột tàn bạo của thực dân. Thấu hiểu nỗi thống khổ của nhân dân Việt Nam cũng như các dân tộc thuộc địa trên thế giới, Người đấu tranh không ngừng

nghì cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, nhằm đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân dân Việt Nam cũng như các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Chăm lo xây dựng đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân là một trong những nội dung cơ bản, cốt lõi, thể hiện tính nhân văn, nhân đạo cao cả và tình cảm yêu thương nhân dân, yêu thương con người rộng lớn ở Hồ Chí Minh. Đây cũng là mục tiêu, là lẽ sống mà Người hằng tâm niệm: “Ở đời và làm người phải thương nước, thương dân, thương nhân loại bị áp bức đau khổ”¹. Người ra đi

tìm đường cứu nước, cứu dân và quyết tâm thực hiện bằng được mong muốn, khát vọng “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”².

Khi trực tiếp soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã xác định rõ chủ trương cách mạng là: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”³; nhằm “Về phương diện chính trị: a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến. b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập. c) Dựng ra Chính phủ công nông binh... Về phương diện kinh tế: a) Thủ tiêu hết các thứ quốc trái. b) Thu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng, v.v.) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho Chính phủ công nông binh quản lý. c) Thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo. d) Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo. e) Mở mang công nghiệp và nông nghiệp. f) Thi hành luật ngày làm 8 giờ”⁴. Ngay từ khi thành lập Đảng, đầu năm 1930, Người đã xác định một cách rõ ràng, dứt khoát mục tiêu của cách mạng Việt Nam là không chỉ giải phóng dân tộc, giành độc lập cho dân tộc mà còn phải giải phóng nhân dân, giải phóng con người một cách triệt để. Tức là phải xây dựng một xã hội dân chủ mới, đem lại cuộc sống ấm no và hạnh phúc thực sự cho đại đa số nhân dân, mà trước hết là nhân dân lao động.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta giành thắng lợi. Ngày 3-9-1945, một ngày sau khi đọc *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã chủ trì phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, đề ra những nhiệm vụ cấp bách nhất, thiết thực nhất mà chính quyền cách mạng phải tập trung giải quyết. Trong hoàn cảnh đất nước còn chông chát

khó khăn, thiếu thốn trăm bề do hậu quả của chế độ thực dân, phong kiến để lại, những nhiệm vụ cấp bách mà Người đề cập đã tập trung và trực tiếp giải quyết ngay những nhu cầu thiết yếu của nhân dân như phát động “chiến dịch tăng gia sản xuất”, mở một “cuộc lạc quyền” để xóa nạn đói; phát động chiến dịch “chống nạn mù chữ” để xóa nạn dốt; “chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân” để loại bỏ những ảnh hưởng, tổn thương về tinh thần và tư tưởng mà thực dân, phong kiến gây ra cho nhân dân; bỏ những thứ thuế vô lý và cấm hút thuốc phiện để từng bước cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân⁵.

Là người đứng đầu Chính phủ, bên cạnh việc xây dựng, củng cố và giữ vững chính quyền non trẻ trước sự phá hoại của kẻ thù, Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến việc chăm lo xây dựng đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Người cho rằng, kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Bởi muốn kháng chiến thành công thì phải có sức dân, lòng dân; phải chăm lo đời sống của dân. Người căn dặn: “Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề đau khổ đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân... Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý”⁶. Ngày 10-1-1946, phát biểu tại phiên họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ mục đích của chế độ mới: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Chúng ta phải thực hiện ngay: 1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến

là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”⁷. Người không chỉ thấu hiểu những nhu cầu, nguyện vọng thiết thực, chính đáng của nhân dân mà còn quyết tâm, cố gắng làm cho những mong muốn đó của nhân dân trở thành hiện thực để nhân dân được hưởng những giá trị đích thực mà độc lập, tự do mang lại.

Theo Hồ Chí Minh, cách tốt nhất để chăm lo xây dựng đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân là ngay sau khi giành được độc lập dân tộc phải tiến lên xây dựng một xã hội dân chủ mới - xã hội XHCN. Hay nói cách khác, độc lập dân tộc phải gắn liền với CNXH. Người cho rằng: “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁸. Theo Người, “chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới”⁹, mục đích của CNXH “Nói một cách giản đơn và dễ hiểu là: *Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân*, trước hết là nhân dân lao động”¹⁰. Người nhấn mạnh: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”¹¹. Vì thế, đây là một chế độ xã hội ưu việt mà loài người hướng đến, để nhân dân có đời sống ấm no, hạnh phúc thực sự và được giải phóng hoàn toàn.

Để xây dựng xã hội mới tốt đẹp, nhân dân có đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng ta là Đảng lãnh đạo cách mạng. Ngoài lợi ích của nhân dân Đảng ta không có lợi ích nào khác. Vì vậy, cán bộ và đảng viên phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phải là người đầy tớ hết sức trung thành của nhân dân”¹². Đặc

biệt, “chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi. Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều *phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân*. Phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được”¹³.

Cả cuộc đời Hồ Chí Minh đã dành trọn vẹn cho nước, cho dân. Nỗi đau của dân, của nước cũng là nỗi đau của Người. Người khẳng định: “Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi... Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”¹⁴. Ngày nào mà Tổ quốc chưa được thống nhất, đồng bào còn chịu khổ cực, là ngày đó Người ăn không ngon, ngủ không yên. Vì thế, Người luôn dành sự quan tâm đặc biệt để chăm lo xây dựng và nâng cao đời sống cho nhân dân, không chỉ để nhân dân bớt đi phần khó khăn mà Người còn cố gắng tìm mọi cách làm cho nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc và sung sướng trọn vẹn. Những chỉ dẫn vô cùng quý báu của Hồ Chí Minh về chăm lo xây dựng đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân đã là cơ sở, nền tảng tư tưởng, soi sáng và đem lại những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

2. Sự vận dụng của Đảng hiện nay

Được Hồ Chí Minh sáng lập, giáo dục và rèn luyện, hơn 90 năm qua, Đảng luôn quán triệt và vận dụng một cách sâu sắc, triệt để tư tưởng của Người trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng

Việt Nam. Đặc biệt, những quan điểm về chăm lo xây dựng đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân của Hồ Chí Minh đã được Đảng quán triệt, vận dụng và ngày càng cụ thể hóa trong đường lối lãnh đạo của mình.

Quán triệt quan điểm của Hồ Chí Minh về chăm lo xây dựng đời sống nhân dân, nhất là những di huấn thiêng liêng mà Người căn dặn trong *Di chúc*: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”¹⁵, Đảng đã tập trung lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Năm 1986, Đại hội VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trọng tâm là đổi mới phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện công bằng xã hội. Đường lối đổi mới toàn diện của Đại hội VI đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quá trình quá độ lên CNXH ở nước ta; đặt nền móng cho giai đoạn phát triển mới của đất nước; lấy cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu. Đại hội VII (1991) của Đảng thông qua *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, nêu rõ 6 đặc trưng của CNXH mà nổi bật là con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân. Sau Đại hội VII, Đảng và Nhà nước tập trung xây dựng, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Đặc biệt, chương trình xóa đói giảm nghèo của Chính phủ đã thực sự góp phần to lớn không chỉ xóa đói, giảm nghèo mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Tổng kết 10 năm đổi mới (1986-1996), Đại hội VIII (1996) của Đảng khẳng định: “Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội... Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn”¹⁶. Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta là “Dân

giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”. Đại hội IX (2001) của Đảng tiếp tục khẳng định chủ trương phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, đưa đất nước sớm ra khỏi tình trạng kém phát triển, vươn lên trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đại hội X (2006) của Đảng bổ sung thêm 2 đặc trưng xã hội XHCN là “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” và có Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thực tế, sau 25 năm đổi mới (1996-2011), Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đại hội XI (2011) của Đảng bổ sung *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* và nhấn mạnh: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh... Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện...”¹⁷. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, các HNTU đã cụ thể hóa và lãnh đạo thực hiện Cương lĩnh và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, HNTU 9 khóa XI (6-2014) đã đề ra Nghị quyết về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Kế thừa những thành tựu đã đạt được, Đại hội XII (2016) của Đảng đề ra mục tiêu tổng quát giai đoạn 2016-2020 là: “Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”¹⁸. Triển khai Chương trình làm việc toàn khóa, các HNTU tiếp tục cụ thể hóa trong các nghị quyết của đại hội. Trong đó, đáng chú ý là HNTU 6 khóa XII đề ra Nghị quyết “Về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình

mới”; “Về Công tác dân số trong tình hình mới”. HNTU 7 khóa XII thông qua Nghị quyết “Về Cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp”; “Về Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”...

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã vận dụng và phát triển quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chăm lo, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân; Đảng, Nhà nước đã đề ra chủ trương và thực hiện những chính sách, biện pháp đồng bộ, toàn diện, sát thực tiễn đời sống xã hội Việt Nam, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Đến năm 2021, công tác chăm lo xây dựng đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: “Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm còn dưới 3%; nhà ở xã hội được quan tâm; đã hoàn thành các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, trong đó có nhiều mục tiêu về giảm nghèo, y tế, giáo dục hoàn thành trước thời hạn, được đánh giá là điểm sáng”¹⁹. Nhìn lại toàn bộ chặng đường 35 năm đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đại hội XIII (2021) của Đảng khẳng định: “Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới”²⁰. “Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được phát triển. Giảm nghèo nhanh và bền vững hơn, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. An sinh xã hội, phúc lợi xã hội từng bước được nâng cao”²¹, “Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt”²². Đây chính là kết quả của việc quán triệt và cụ thể hóa tư tưởng của Người, nhất là quan điểm “lấy dân làm gốc”; tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; lấy yêu cầu, nguyện vọng chính đáng và hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

Đại hội nhấn mạnh định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 là “thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”²³. “Nhận thức đầy đủ và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội. Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an sinh xã hội và an ninh con người. Triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường”²⁴, “Chú trọng nâng cao phúc lợi xã hội, an sinh xã hội, cố gắng bảo đảm những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của nhân dân về nhà ở, đi lại, giáo dục, y tế, việc làm...”²⁵, “Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản. Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, triển khai có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào thiểu số và miền núi giai đoạn 2020-2030, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền, dân tộc”²⁶. Nhiệm vụ trọng tâm trong chăm lo xây đời sống của nhân dân, là “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao

chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”²⁷. Định hướng và nhiệm vụ trọng tâm đó đã thể hiện rõ nét việc Đảng quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về quan tâm chăm lo phát triển đời sống nhân dân một cách toàn diện, nhất là những lĩnh vực thiết yếu của xã hội để “không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”.

Đặc biệt, trong *Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030)* xác định rõ quan điểm phát triển là: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững...; mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân”²⁸. Mục tiêu chiến lược là phải “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy sức sáng tạo, ý chí và sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội phồn vinh, dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân... Phân đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao”²⁹. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 trong lĩnh vực phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là: Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế... Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh... Phát triển

vì con người, tạo điều kiện cho mọi người, nhất là trẻ em, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư hòa nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện các chính sách dân tộc bình đẳng, đoàn kết, cùng phát triển. Quan tâm phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn³⁰.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân không chỉ là mong muốn, khát vọng của Hồ Chí Minh mà còn là sứ mệnh của Đảng, là mục tiêu và bản chất của Nhà nước XHCN. Quan điểm, đường lối chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng trong thời kỳ đổi mới nhất là Đại hội XIII đã thể hiện sự nhất quán của Đảng trong việc quan tâm, chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

1. Hồ Chí Minh: *Nhà nước và pháp luật*, Nxb Pháp lý, H, 1990, tr. 174

2, 6, 7, 8. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 187, 51-52, 175, 64

3, 4. *Sđđ*, T. 3, tr. 1, 1-2

5. Xem: *Sđđ*, T. 4, tr. 6-8

9, 14, 15. *Sđđ*, T. 15, tr. 588, 674, 622

10, 11, 12. *Sđđ*, T. 13, tr. 30, 438, 107

13. *Sđđ*, T. 9, tr. 518

16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 67-68

17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 70

18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 76

19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, T. I, tr. 65-66, 103, 102, 103-104, 116, 147-148, 149, 150, 202, 215-216, 217-218

30. Xem: *Sđđ*, tr. 262-264.